

Số: 110/2026/QĐST-HNGĐ

A, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Chung Thị Thoại M, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ D, ấp H, phường T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Nguyên Q, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Tổ D, ấp H, phường T, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Chung Thị Thoại M và ông Huỳnh Nguyên Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Ngọc X, sinh ngày 11/01/2003, giới tính nữ, cháu Huỳnh Ngọc P, sinh ngày 14/11/2005, giới tính nữ. Hiện nay, các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà trình bày tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Chung Thị Thoại M chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 304802 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên bà M còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực T - An Giang;
- Phòng THADS khu vực T - An Giang;
- UBND C, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm